

Số: 67/2023/QĐST-DS

Hoàng Hóa, ngày 14 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Cao Nam D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: SN 112, đường ĐH, tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:**

- Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1952;

- Ông Lê Văn Nh, sinh năm 1946;

- Ông Lê Văn D1, sinh năm 1973;

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị O, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Kh, huyện C, tỉnh Nghệ An.

**Đại diện theo ủy quyền của bà O:** Ông Lê Văn S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1996.

- Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1982.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Ng:* Ông Cao Nam D, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: SN 112, đường ĐH, tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### ***Các đương sự thống nhất thỏa thuận:***

Đổi vị trí của hai thửa đất gồm thửa đất số 138, tờ bản đồ số 20(199587-9-b), Bản đồ địa chính xã Hoàng Đ lập năm 2015 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 304850 ngày 04/10/2019, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Cao Nam D và bà Lê Thị Ng ngày 23/5/2022 và thửa đất số 100, tờ bản đồ số 20(199587-9-b), Bản đồ địa chính xã Hoàng Đ lập năm 2015 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 517943 ngày 22/6/2020 cho bà Lê Thị M. Cả hai thửa đất đều có địa chỉ tại Thôn Kh, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, bà Lê Thị M tự nguyện chia phần đất mình đã được công nhận quyền sử dụng đất thành hai phần, một phần tặng cho anh Lê Văn D1 – con trai bà M và một phần giao lại cho các ông Lê Văn Ng, Lê Văn Nh, Lê Văn S, Lê Văn D1 (ông D1 và ông S là con trai bà M) để xây dựng nhà thờ tổ tiên dòng họ Lê Văn. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đổi vị trí một phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Cao Nam D – bà Lê Thị Ng (thửa đất số 138, tờ bản đồ số 20(199587-9-b), Bản đồ địa chính xã Hoàng Đ lập năm 2015) với một phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của đất của bà Lê Thị M (thửa đất số 100, tờ bản đồ số 20(199587-9-b), Bản đồ địa chính xã Hoàng Đ lập năm 2015), vợ chồng ông D – bà Ng được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phần đất có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đường làng, dài 14.69 m

- Phía Tây: Giáp đất của ông Lê Văn S, dài 14,69 m.

- Phía Nam: Giáp phần đất còn lại (phần đất được bà M tách cho ông Ng, Nh, D1, S để xây nhà thờ dòng họ Lê Văn), dài 15,81 m;

- Phía Bắc: Giáp đất mặt bằng, dài 9,67 m + 5,89 m

Diện tích: 230,0 m<sup>2</sup>.

(Trong đó diện tích đất ở nông thôn là 150 m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm là 88,3 m<sup>2</sup>)

2. Bà Lê Thị M tách chia một phần đất thuộc quyền sử dụng đất của bà và giao cho các ông Lê Văn Ng, Lê Văn Nh, Lê Văn D1, Lê Văn S để xây dựng nhà thờ tổ tiên dòng họ Lê Văn. Các ông Ng, Nh, D1, S được quyền sở hữu chung đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phần đất có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đường làng, dài 3,93 m + 12,60 m

- Phía Tây: Giáp đất của ông Lê Văn S, dài 15,45 m.

- Phía Nam: Giáp phần đất còn lại (bà M chia cho con trai là Lê Văn D1), dài 15,34 m;

- Phía Bắc: Giáp phần đất của vợ chồng ông Cao Nam D, dài 15,81 m

Diện tích: 250,0 m<sup>2</sup>.

(Trong đó, diện tích đất ở nông thôn là 67,6 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm là 182,4 m<sup>2</sup>)

3. Bà Lê Thị M tặng cho con trai là ông Lê Văn D1 phần diện tích đất còn lại thuộc quyền sử dụng đất của bà. Ông D1 được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phần đất có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đường làng, dài 7,86 m + 1,08 m

- Phía Tây: Giáp đất của ông Lê Văn S, dài 8,80 m.

- Phía Nam: Giáp đường làng, dài: 0,49 m + 4,60 m + 9,65 m;

- Phía Bắc: Giáp phần đất chia cho các ông Lê Văn Nh, Lê Văn Ng, Lê Văn D1, Lê Văn S để xây nhà thờ dòng họ Lê Văn, dài 15,34 m.

Diện tích: 136,0 m<sup>2</sup>.

(Trong đó, diện tích đất ở nông thôn là 50,0 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm là 86,0 m<sup>2</sup>).

***(Có sơ đồ kèm theo là một phần không thể thiếu của Quyết định này)***

*Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký biến động, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.*

**Về án phí:** Ông Cao Nam D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0010888 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Ông D được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**

## SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG

(Kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự  
số: 67/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa)

